

VĂN HỌC LÀ NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ

1. Ngôn từ là chất liệu xây dựng hình tượng của văn học

Nghệ thuật nói chung đều phản ánh cuộc sống con người nhưng mỗi ngành nghệ thuật có một chất liệu riêng. Hội họa dùng màu sắc, đường nét... âm nhạc diễn tả bằng âm thanh, tiết tấu... điêu khắc dùng chất liệu (kim loại, đá, gỗ...) tạo nên hình khối, đường nét v.v... Còn văn học phải diễn tả bằng ngôn từ. Mỗi tác phẩm văn học phải được gắn liền với một thứ ngôn ngữ và văn tự (gốc) nhất định. Ngôn ngữ, văn tự là công cụ của nhà văn. Nhà văn Nguyễn Tuân được ca ngợi là bậc thầy về ngôn ngữ. Văn của ông là tờ hoa, là trang văn. Hồ Chí Minh viết văn làm thơ bằng tiếng mẹ đẻ, bằng tiếng Pháp, bằng chữ Hán.

2. Những đặc điểm của ngôn từ văn học

- Nhà văn nhà thơ phải sử dụng ngôn từ và trau chuốt nó, tạo thành một thứ ngôn ngữ văn chương giàu có, sang trọng, đẹp đẽ. Ngôn ngữ văn học có những đặc điểm sau:

- Tính hệ thống
- Tính chính xác
- Tính truyền cảm
- Tính hình tượng
- Tính hàm súc, đa nghĩa
- Tính cá thể hoá

Trong đó, tính chính xác, tính truyền cảm, tính hình tượng là cực kỳ quan trọng. Nói rằng “Văn hoa dã chất chi đối”, “Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu” là như vậy. Kim Trọng khen Kiều khi nàng làm một bài thơ viết lên bức tranh Kim Trọng mới vẽ:

“Khen tài nhả ngọc phun châu,
Nàng Ban, ả Tạ cũng đâu thế này!”

Nhà văn sử dụng ngôn từ để xây dựng hình tượng văn học. Vì thế đọc sách hoặc phân tích thơ văn không được thoát li văn bản và ngôn từ.

Ngoài ra, ngôn từ còn phải có tính trong sáng, phù hợp chuẩn mực toàn dân và có tính mới lạ, hấp dẫn.

3. Tính chất “phi vật thể” của chất liệu ngôn từ và khả năng diễn tả đặc biệt phong phú của nghệ thuật ngôn từ

- Xem tranh xem ti vi... đã thấy được cụ thể cảnh vật, sự việc biểu hiện. Đọc văn, ta phải tưởng tượng, liên tưởng, suy luận, cảm xúc với tất cả mọi giác quan và tâm hồn, mới hình dung được cảnh vật, sự việc. Điều đó nói lên rằng, ngôn từ mang tính chất “phi vật thể”. Con chữ đây, câu thơ đây nhưng không phải ai cũng hiểu và cảm như nhau.

- Ngôn từ có sức mạnh vạn năng, có thể diễn tả sự việc theo dòng chảy lịch sử qua hàng trăm năm, hàng vạn năm trên một không gian hữu hạn hoặc rộng lớn vô hạn.

- Ngôn từ còn có khả năng diễn tả những rung động biến thái của tâm hồn con người. Thật là kỳ diệu khi Nguyễn Trãi viết:

“Ngư ca tam xứng yên hồ khoát,
Mục đích nhất thanh thiên nguyệt cao!”

(Ức Trai thi tập)

Văn học là sự thể hiện tinh tế tư tưởng và tình cảm, ước mơ và khát vọng, quan điểm và lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn đối với con người và cuộc sống. Mỗi trang văn, mỗi bài thơ (đích thực) dù nói về gì, đề tài gì rộng lớn hay bé nhỏ đều thể hiện lòng yêu, sự ghét của tác giả, thể hiện một quan điểm nhân sinh hoặc lên án cái ác, hoặc ca ngợi tình yêu,

đưa tới sự hướng thiện, cái cao cả, cái đẹp của thiên nhiên và con người. Văn học mang tính khuynh hướng rõ rệt.

“Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Đơ bần thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi
Lẽ nào trời đất dung tha
Ai bảo thần dân chịu được

(Nguyễn Trãi)

“Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh
Trăng thương, trăng nhớ, hồi trăng ngân.
Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm,
Mỗi giọt rơi tàn như lệ ngân...

(Nguyệt Cầm – Xuân Diệu)

“Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên”

(“Mùa thu tới” – Tố Hữu)

Nếu không hiểu được ngôn từ sao có thể cảm được cái hay của hai câu thơ trên?

4. Văn học (nghệ thuật ngôn từ) là một lĩnh vực độc đáo

- Văn học nghệ thuật bao gồm: tác phẩm, nhà văn và quá trình sáng tác, hiện thực đời sống, bạn đọc và quá trình tiếp nhận.

- Sự độc đáo của tác phẩm văn chương được thể hiện qua các yếu tố:

+ Về tác phẩm: Tác phẩm độc đáo phải là “một phát minh về hình thức và khám phá về nội dung”

+ Về nhà văn: Để có một tác phẩm văn học độc đáo, nhà văn phải có phong cách riêng. Nghĩa là phải có những nét riêng độc đáo trong trong nhận thức, trong phản ánh cuộc sống, trong sáng tạo hình thức nghệ thuật và để lại dấu ấn riêng trên từng trang sách.

+ Về hiện thực đời sống: Hiện thực trong tác phẩm văn học vừa giống như ngoài đời vừa không giống và phải là một hiện thực độc đáo được phản ánh qua cái nhìn độc đáo của nhà văn.

(Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng vật liệu mượn ở thực tại nhưng nghệ sĩ không ghi lại những cái đã có rồi mà muốn nói một điều gì mới mẻ).

+ Về người đọc và quá trình tiếp nhận: Người đọc luôn đòi hỏi văn học nghệ thuật phải độc đáo, mới lạ. Họ sẽ nhàm chán nếu cứ gặp lại cái cũ lỗi thời. Người đọc cũng phải có cái nhìn độc đáo mới có thể khám phá hết cái độc đáo của nhà văn và tác phẩm. Càng có năng lực thẩm mỹ thì người đọc càng có cơ hội tìm thấy tiếng nói độc đáo của nhà văn.

⇒ Nghệ thuật là lĩnh vực độc đáo là nói đến bản chất thẩm mỹ của nghệ thuật.

LUYỆN ĐỀ

Đề số 1: Em hãy lập dàn ý có đề bài sau: “Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đơ thấp khớp”. Bình luận ý kiến trên đây của nhà văn Nguyễn Tuân và bằng thực tế ”cảm nhận văn học của mình hãy làm rõ những vấn đề mà nhà văn đặt ra.

1. Giải thích:

-Văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống hiện thực qua ngôn ngữ

+ Văn chương chính là tiếng nói lớn của tâm hồn – dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, văn chương cũng muốn đem cái đẹp vào cuộc sống. Thế giới quanh ta thật bao la với muôn nghìn sự kiện luôn sôi động.

+ Và văn học thật sự là tấm gương phản ánh hiện thực cuộc sống nhưng là sự phản ánh có chọn lọc.

+ Thế giới khách quan được nhìn nhận qua thế giới chủ quan của tác giả, hiện thực sinh động được khái quát cụ thể, độc đáo trong tác phẩm văn chương.

+ Một nhà văn chân chính được ví với con ong miệt mài đi hút nhụy hoa, sương đêm lắng đọng để làm nên mật ngọt cho đời, và ngôn ngữ là phương diện thiết yếu giúp nhà văn sản sinh ra hương mật văn chương.

+ Văn chương luôn luôn bắt nguồn từ gốc rễ của lao động và qua lao động, con người sáng tạo ra ngôn ngữ. Con người vẫn luôn luôn dùng ngôn ngữ để giao tiếp, qua cách nói, viết thư, trao đổi

=> Văn chương là một loại hình nghệ thuật ra đời giúp con người tìm đến với nhau. Nhà văn đã thông qua tác phẩm để bộc bạch bày tỏ tâm tư, ước vọng với cuộc đời và con người trong xã hội.

- Ngôn ngữ sáng tạo trong văn chương bắt nguồn từ thực tiễn và lao động

+ Ngôn ngữ của cuộc đời thường là một loại quặng con lẫn biết bao tạp chất. Nhà văn là người thợ cần mẫn làm công việc của người tình nguyện loại bỏ những chất thải để kết đúc lại thứ kim loại hoàn hảo hơn, đủ sức lóng lánh phản chiếu tâm hồn của con người.

+ Văn chương nếu chỉ là lặp lại thì sẽ không tồn tại được lâu dài. Nhà văn phải sống cuộc sống với nhân dân, chia sẻ niềm vui, ước vọng với họ thì mới nói lên được tiếng nói của nhân dân.

Cuộc đời là trường học của những nhà văn tâm huyết, cuộc đời sẽ giúp nhà văn tích lũy được vốn sống, ngôn ngữ phong phú. Tư tưởng dù có vĩ đại bao nhiêu mà nghèo nàn biểu hiện thì cũng trở nên vô ích.

+ Nội dung phải phù hợp với hình thức. Hai yếu tố thống nhất sẽ làm nên một tác phẩm hoàn chỉnh, cũng như tư tưởng lớn được diễn đạt với một vốn ngôn ngữ đa dạng, hình thức thích hợp.

+ “Giàu ngôn ngữ thì vẫn sẽ hay” nhưng có vốn mà không biết sử dụng thì chỉ như nhà giàu giữ của” Ngôn ngữ của cuộc đời thường vào tác phẩm phải là những dòng ngôn ngữ văn chương giàu tình cảm, giàu sức biểu hiện

- Văn chương là tấm gương phản ánh cuộc sống nhưng không có nghĩa là bê nguyên cuộc sống vào tác phẩm, mà văn chương là tái hiện và tái tạo cuộc sống.

+ Nhà văn phải nói lên khát vọng của nhân dân, dự báo mọi điều đang đến và sẽ đến trong tương lai.

+ Do đó, văn chương là loại hình nghệ thuật tuyệt vời nhất, đậm đà tình cảm nhất. Muốn văn chương thật gần gũi với quần chúng, nhà văn phải nói lên được khát vọng của họ với cuộc đời, sao cho mỗi tác phẩm đều đem đến cái đẹp cho cuộc đời.

=> “Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đờ thấp khớp”. Sự linh hoạt của văn chương tức là sự linh hoạt của nhà văn khi lao động, sáng tạo nghệ thuật, sao cho mỗi hình tượng nghệ thuật đều có sức trường tồn với thời gian.

2. Phân tích, chứng minh

- Phân tích tác phẩm văn học để chứng minh

3. Bình luận:

- Ngôn ngữ trong văn chương đa dạng, phức tạp như chính cuộc sống hằng ngày. Qua bàn tay tôi luyện của nhà văn, ngôn ngữ ấy làm nên sự phong phú của văn chương. Phương

tiện diễn đạt quyết định cách thành hình của tác phẩm nhà văn phải rèn luyện, học hỏi không ngừng để ngôn ngữ trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực và sắc bén trong tay mình.
-Lời khẳng định của Nguyễn Tuân như là một lời khuyên đáng quý cho những người bước vào ngưỡng cửa viết văn và cả cho những ai yêu thích sự sáng tạo văn chương.

Đề bài: Bình luận ý kiến của nhà văn Nguyễn Tuân “Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ”.

Âm nhạc sẽ không xuất hiện và sẽ không làm rung động lòng người nếu cuộc sống không kỳ diệu với muôn nghìn âm thanh trầm bổng. Âm thanh là phương tiện biểu hiện của âm nhạc cũng như ngôn ngữ làm nên thế giới văn chương. Nhà văn là kỹ sư tâm hồn với chất liệu ngôn ngữ trong tay phải học hỏi, sáng tạo để câu thành tác phẩm. Tác phẩm có thể trở thành vốn liếng tinh thần quý báu của nhân loại hay không tùy thuộc vào nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật biểu hiện. Nghệ thuật văn chương là nghệ thuật sử dụng ngôn từ. Tìm hiểu, khám phá và sáng tạo không ngừng để mỗi dòng, mỗi chữ viết ra đều được chất lọc tinh tế, độc đáo đủ sức thuyết phục lòng người và lắng đọng lại với thời gian, cuộc sống. Nhà văn Nguyễn Tuân khẳng định với những người viết văn trẻ: “Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo. Không nên ăn bám vào người khác. Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay... Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy, nhưng sử dụng có sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thích. Có vốn mà không biết sử dụng thì chỉ như nhà giàu giữ của. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đờ thấp khớp”.

Văn chương là tiếng nói của tâm hồn – dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, văn chương cũng muốn đem cái đẹp vào cuộc sống. Thế giới bao la với muôn nghìn sự kiện luôn sôi động, văn học là tấm gương phản ánh hiện thực cuộc sống nhưng là sự phản ánh có chọn lọc. Thế giới khách quan được nhìn qua thế giới chủ quan của tác giả, hiện thực sinh động được khái quát lên cụ thể, độc đáo trong tác phẩm văn chương. Nhà văn chân chính làm con ong miệt mài đi hút nhụy hoa, sương đêm lắng đọng để làm nên mật ngọt cho đời và ngôn ngữ là phương tiện thiết yếu giúp nhà văn sản sinh ra hương mật văn chương. Bông hoa kia dù ngọt ngào hương sắc đến đâu, giọt sương đêm dù tinh sạch hơn cả khí trời vẫn là vô dụng nếu chú ong không thể tạo. mật thơm lành. Văn chương bắt nguồn từ lao động và qua lao động con người sáng tạo ra ngôn ngữ. Con người dùng ngôn ngữ để giao tiếp, qua cách nói, viết thư, trao đổi – nhưng cuộc sống vốn vận động và phát triển không ngừng, không chỉ dừng lại ở mức độ giao tiếp, qua ấy ngôn ngữ được sử dụng đa – dạng hơn, mang tính thẩm mỹ cao hơn, đó là ngôn ngữ văn chương. Tiếng nói tình cảm của con người mang nhiều sắc thái, cung bậc khác nhau, ngôn ngữ cũng biến hóa kỳ diệu không ngừng để đáp ứng được nhu cầu bày tỏ ấy. Từ thuở xa xưa, khi chưa có chữ viết, dân gian ta đã sáng tạo nên dòng văn chương truyền miệng và từ đó đến nay, những tác phẩm dân gian vẫn trường tồn. Thế mới biết sức sống của ngôn ngữ mãnh liệt đến nhường nào! Lao động giúp con người tồn tại và lao động giúp con người sáng tạo ra ngôn ngữ – để giao tiếp bày tỏ cảm xúc. Nhưng ngôn ngữ từ thuở mới khai sinh chỉ là một thứ tiếng nói thô sơ, tình cảm của nhân loại? Văn chương là một loại hình nghệ thuật ra đời giúp con người tìm đến với nhau. Nhà văn qua tác phẩm bày tỏ tâm tư, ước vọng với cuộc đời và con người trong xã hội.

Ngôn ngữ của cuộc đời thường là một loại quặng còn lẫn tạp chất – nhà văn làm công việc của người tình nguyện loại bỏ những chất thừa thải để đúc kết lại thứ kim loại hoàn hảo hơn, đủ sức lóng lánh phản chiếu tâm hồn. Nhà văn Nguyễn Du là đứa con

máu thịt của dân tộc Việt Nam, tác giả sinh ra, lớn lên trong lòng tiếng Việt, ấp ủ, nuôi dưỡng “nỗi đau đời” để tạo nên một tác phẩm “Đoạn trường tân thanh” bất diệt. “Truyện Kiều” cũng là ngôn ngữ của nhân dân, thứ ngôn ngữ mà chúng ta hiểu và cảm thông sâu sắc. Thế nhưng đã mấy thế kỷ trôi qua, “Truyện Kiều” vẫn được đánh giá làm một viên ngọc toàn bích về nghệ thuật, không một vết xước, không chút bụi mờ? Phải chăng Nguyễn Du đã làm công việc gạn lọc ngôn ngữ đời thường, tinh luyện, nâng niu từng chữ, từng câu để tạo nên vẻ đẹp tuyệt diệu đó? Nhưng dù có gạn lọc đến đâu, có đãi cát tìm vàng đi chăng nữa thì vốn liếng ấy cũng là ít ỏi so với một tác phẩm vĩ đại, cái tài, cái khổ luyện của Tô Như là ở chỗ tác giả “không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ có sáng tạo”. Quả thật, nếu không làm được công việc đó “Truyện Kiều” sẽ không được truyền tụng và hấp dẫn đến tận hôm nay – những năm cuối của thế kỷ XX nhìn lại chặng đường “Đoạn trường tân thanh” đã đi qua với bao thăng trầm, biến đổi. Hai trăm năm, một quãng thời gian đủ để ngôn ngữ phát triển và hoàn thiện, tuyệt vời sao, trong “Truyện Kiều” vẫn khiến muôn thế hệ phải nhỏ những giọt lệ xót thương nàng Kiều. Ngôn ngữ “Truyện Kiều” đầy sức lay động, thuyết phục đến mức không thể nào thay thế được nữa. Nguyễn Du đã sử dụng và phát triển, sáng tạo ngôn ngữ có sức sống lâu bền, hoàn hảo nhất. Từ một câu thơ chữ Hán của Thôi Hiệu, Nguyễn Du chuyển sang chữ Nôm đã trở nên đậm đà, gần gũi với dân tộc:

“Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.”

(Thôi Hiệu)

“Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ấy còn cười gió đông.”

(Nguyễn Du)

Câu thơ chữ Hán là tâm trạng của Thôi Hiệu trước cảnh cũ nhớ mà vào tay Tô Như bỗng bồi hồi, xao xuyến tâm trạng chàng Kim nhớ người yêu. Tài năng của nhà thơ không chỉ là phát hiện, sáng tạo ra cái mới mà còn là cách sử dụng tài tình, biến cái cũ thành cái mới thành sắc thái nhuần nhị hơn, biểu cảm hơn. Nhưng học tập không có nghĩa là “bám vào ngôn ngữ của người khác”. Cuộc sống, tình cảm con người vốn phong phú, đa dạng đòi hỏi phải có nhiều cách biểu hiện khác nhau. Ngôn ngữ văn chương là tiếng nói của riêng mỗi nhà văn nói riêng về cuộc đời – nó phải mang phong cách thuyết phục người đọc. Cùng một sự việc nhưng ở một góc độ sẽ có cách nhìn khác nhau – văn chương nêu chỉ là lặp lại thì sẽ không tồn tại được lâu dài. Nhà văn phải sống cuộc sống với nhân dân, chia sẻ cùng nhân dân. Cuộc đời là trường học của những nhà tâm huyết – cuộc đời sẽ giúp nhà văn tích lũy được vốn sống, vốn ngôn ngữ phong phú. Tư tưởng này dù có vĩ đại bao nhiêu mà nghèo nàn biểu hiện thì cũng trở nên vô ích. Nội dung phải phù hợp với hình thức. Hai yếu tố thống nhất sẽ làm nên một tác phẩm hoàn chỉnh nếu tư tưởng lớn được diễn đạt với một vốn ngôn từ đa dạng, hình thức thích hợp. Cùng một giọt nước mắt của nàng Kiều nhưng mỗi lần nàng khóc Tố Như lại có một cách diễn đạt khác nhau. Và cứ thế, từ đầu đến cuối tác phẩm, người đọc bị cuốn hút, say mê, bị dẫn dắt nỗi đau nàng Kiều mà mỗi lần đau là mỗi lần cay đắng khác nhau, muôn hình muôn vẻ, phức tạp như chính cuộc sống thực. Cũng là niềm cô đơn Kiều trần trở, day dứt thâu đêm – nhưng trong mỗi hoàn cảnh, sự cô quạnh đó nhuộm sắc thái thật riêng biệt:

“Một mình mình biết một mình mình hay”.

Câu thơ tám chữ với bốn lần lặp lại chữ “mình” sao chua xót, bề bàng đến thế! Ngôn ngữ trong tay Nguyễn Du biến hóa diệu kỳ như vẻ đẹp tiếng Việt đã thấm tẩm dưới đầu ngọn bút.